TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 497/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình 0043/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Tôn Thất Minh N, CCCD: 046087014993 cấp ngày 10/05/2021

Bà Phạm Thị T, CCCD: 040187089150 cấp ngày 02/11/2021

Cùng Địa chỉ: 3 Đ, phường B, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất Minh N và Bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông N và bà T có 01 con chung là Tôn Nữ Hà A, sinh ngày 27/07/2021. Khi ly hôn, ông N và bà T thoả thuận giao con chung là Tôn Nữ Hà A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N là người trực tiếp cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Toà thay

đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Án phí: Án phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0048891 ngày 12/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5. Ông bà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Tôn Thất Minh N** và Bà **Phạm Thị T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2017, đăng ký ngày 29/6/2017 do Ủy ban nhân dân phường I, quận C, TP . (nay là Ủy ban nhân dân phường N, TP .) cấp cho Ông Tôn Thất Minh N và Bà Phạm Thị T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông N và bà T có 01 con chung là Tôn Nữ Hà A, sinh ngày 27/07/2021. Khi ly hôn, ông N và bà T thoả thuận giao con chung là Tôn Nữ Hà A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Toà thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Án phí: Án phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0048891 ngày 12/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5. Ông bà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND phường Nhiêu Lộc, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sơn Thủy